

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày 18 / 8 / 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Dung

2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXS - HS ngày 03 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1989 tại Đông Triều, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Thôn M, phường T, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Tổ 26, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thanh H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2020 và tạm giam ngày 18/6/2020, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí; có mặt.

-Bị hại: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970. Trú tại: tổ 24, khu 6, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Phạm Thị M, ông Vũ Đình C, ông Nguyễn Hữu Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2020, Nguyễn Văn T đến quán làm tóc của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thanh H tại tổ 23, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí để xin bà H số tiền 30.000.000 đồng. Tới nơi, thấy quán khóa cửa, T dùng chìa khóa bà H cho trước đó mở cửa vào quán, đến khoảng 14 giờ cùng ngày T gọi điện cho bà H nhưng không thấy bà H nghe máy nên bực tức, T đã lần lượt cầm 01 chiếc gạt tàn thủy tinh và 07 chiếc cốc thủy tinh trên mặt bàn uống nước ném thẳng vào 02 chiếc gương của 02 tủ cắt tóc làm vỡ gương. Tiếp đó, T bê 01 chậu cây cảnh trên bàn ném vào chiếc quạt cây làm quạt bị bung, gãy mất 01 cánh, rồi T bê tiếp 01 chậu cây cảnh còn lại ném vào gương tủ cắt tóc. Cuối cùng, T bê chiếc đôn sứ màu trắng đập thẳng vào mặt bàn kính uống nước làm vỡ cả đôn và bàn. Những mảnh đồ đạc bị vỡ văng ra làm nứt vỡ chiếc tủ nhựa màu trắng và chiếc đĩa sứ màu trắng. Sau đó, T khóa cửa quán rồi về nhà bà H.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo từ hàng xóm, bà H về quán thấy quán bị T đập phá nhiều tài sản, nên đã đến Công an phường T, thành phố Uông Bí để trình báo sự việc và đề nghị bắt giam T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 15/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 tủ nhựa có gắn gương, kích thước (1,9x0,51x2x15)m, bị hư hỏng, có giá là 4.000.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 01 tủ nhựa có gắn gương, kích thước (1,5x0,51x2,15)m, bị hư hỏng, có giá là 3.500.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 01 tủ đựng đồ bằng nhựa có kích thước (1,6x0,4x2,2)m, bị hư hỏng, có giá là 2.500.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 02 chậu cây cảnh bằng gốm sứ, màu trắng, bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau, có giá là 130.000 đồng (đơn giá 65.000 đồng/chậu);

- Giá trị thiệt hại của 01 bàn kính, chân bàn bằng kim loại có kích thước (1,2x0,7)m, kính dày 0,1m, bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau, có giá là 1.665.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 07 cốc thủy tinh trong suốt, bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau, có giá là 210.000 đồng (đơn giá 30.000 đồng/cốc thủy tinh);

- Giá trị thiệt hại của 01 ghế đôn bằng gốm sứ màu trắng, bị hư hỏng, có giá là 45.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 01 quạt cây MIDEA, màu trắng, bị hư hỏng, có giá là 600.000 đồng;

- Giá trị thiệt hại của 01 đĩa sứ màu trắng, có họa tiết màu xanh, bị vỡ thành nhiều mảnh khác nhau, có giá là 35.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá theo giá thị trường tại thời điểm và nơi tài sản được yêu cầu định giá là 12.685.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT - VKSUB ngày 29/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo ở cùng nhà với mẹ là bà Nguyễn Thanh H, vì bị cáo chưa đi làm nên mọi chi phí ăn uống, sinh hoạt đều do bà H chu cấp. Thời gian gần đây, bị cáo cần tiền để chuẩn bị mấy hôm nữa đi mổ mắt (bị cáo bị cận) nên chiều ngày 08/6/2020, bị cáo đã đến quán làm tóc của mẹ bị cáo là bà H để xin 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trước đó giữa bị cáo và bà H không có mâu thuẫn gì, bà H không hứa và cũng không hẹn bị cáo chiều ngày 08/6/2020 đến quán lấy tiền; việc bị cáo đến quán tìm bà H, bà H không biết nhưng vì bị cáo đến nơi không thấy bà H ở quán, bị cáo gọi điện thoại không thấy bà H nghe máy nên bị cáo đã bực tức và đã thực hiện hành vi đập phá tại quán bà H. Lúc đầu bị cáo lấy chiếc gạt tàn và 07 chiếc cốc thủy tinh ném thẳng vào 02 chiếc gương của 02 tủ làm tóc nhưng chưa hết bực tức bị cáo tiếp tục ném, đập phá nhiều đồ khác trong quán. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo không nhớ cụ thể nhưng thừa nhận trong sinh hoạt hàng ngày vì các mâu thuẫn không rõ lý do mà nhiều lần bị cáo đã có hành vi chửi, đánh bà H và năm 2006 bị cáo đã phải vào trại giáo dưỡng Ninh Bình như bị cáo đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” là đúng người, đúng tội.

Bị hại bà Nguyễn Thanh H có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa; trong quá trình điều tra và tại đơn xin xử vắng mặt bà H có quan điểm thể hiện: trước đây có lần T đã xin bà H 30.000.000 đồng nhưng bà H đã nói với T hoàn cảnh bà khó khăn nên chưa thể cho T số tiền này. Chiều ngày 08/6/2020 T tự đi đến quán để tìm bà, giữa T và bà không có sự hẹn trước. Đến khi T đập phá hết đồ đạc trong quán, hàng xóm gọi điện thoại báo tin thì bà mới biết. Đối với những tài sản mà T gây thiệt hại trong đó có 02 chiếc tủ gương có giá trị lớn và chỉ bị hư hỏng, bà đã sửa chữa, khắc phục và tiếp tục sử dụng. Về bồi thường thiệt hại: bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường. Về hình phạt: bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật vì năm 2006 T đã phải vào trường giáo dưỡng ở Ninh Bình nhưng T không thay đổi; không chỉ lần này, mà nhiều lần khác T đã vô cớ hành hung, đuổi đánh bà khi không đáp ứng được yêu cầu (tại các bút lục từ 94-98).

Những người làm chứng bà Phạm Thị M, ông Vũ Đình C, ông Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án có lời khai thể hiện: vào chiều ngày 08/6/2020 bà Mười, ông Cừ đều có nghe thấy tiếng đồ vật vỡ ở bên nhà bà H đối diện. Bà M nhìn thấy anh T con trai bà H đang cầm các chai lọ gọi đầu ném vào tủ, gương. Bà M đã gọi điện báo cho bà H sự việc. Ông Th có lời khai ngoài lần này, thì trong sinh hoạt hàng ngày, cụ thể nhất tháng 1/2020, anh T đã có hành vi cầm dao đánh đuổi bà H, bà H đã phải chạy sang nhà ông Thành để trốn (tại các bút lục từ 101 đến 107).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và

điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2020, tại quán làm tóc của bà Nguyễn Thanh H thuộc tổ 23, khu 4, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi đập phá đồ đạc, làm hư hỏng của bà H: 02 tủ gương, 01 tủ nhựa, 02 chậu cây cảnh, 01 bàn kính uống nước, 07 cốc thủy tinh, 01 chiếc đôn sứ, 01 quạt cây và 01 đĩa sứ với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **12.685.000đồng** (mười hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là 03 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có mức nguy hiểm cho xã hội không lớn. Tuy nhiên, năm 2006 bị cáo đã từng phải vào Cơ sở giáo dưỡng, đến nay đã trưởng thành nhưng bản tính ngỗ ngược không thay đổi. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua đánh giá ý thức, tính chất, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo và mẹ bị cáo là bà H không có mâu thuẫn. Chiều ngày 08/6/2020, bị cáo cũng không hẹn với bà H về việc sẽ đến quán, trước đó bà H cũng không hứa sẽ cho bị cáo tiền. Lý do bị cáo cần 30.000.000 đồng là để mấy hôm nữa đi mở mắt vì bị cận thị và hàng ngày bị cáo vẫn ở cùng nhà với bà H. Như vậy, việc gặp được bà H ngay tại chiều 08/6/2020 không phải quá khẩn thiết, bị cáo có thể gặp lúc khác để trao đổi vì hàng ngày bị cáo vẫn ở cùng nhà với bà H nhưng ngay sau đó bị cáo đã thực hiện hành vi đập phá đồ đạc tại quán làm tóc của bà H chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt và vô lý. Lúc đầu, bị cáo ném vỡ hai chiếc gương, sau đó chưa hết bực tức, bị cáo tiếp tục đập phá nhiều đồ đạc trong quán mà chính bị cáo cũng biết đây là nơi tạo ra nguồn thu nhập để bà H nuôi bị cáo. Ngoài ra, trong sinh hoạt hàng ngày, mặc dù chưa làm, sống phụ thuộc mẹ nhưng bất cứ khi nào bị cáo không vừa ý, bị cáo đều có thể đe dọa, uy hiếp, thậm chí đánh mẹ mình. Qua đó thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, bất chấp luân thường đạo lý của bị cáo. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 08/6/2020.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- TA ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS ND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

